| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PLEIKU**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 119/2025/QĐST-HNGĐ | *Pleiku, ngày 27 tháng 3 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 161/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Văn N, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Số B đường H, Tổ I, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 05-12-2003.

Nay, ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; đã sống ly thân, nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cả hai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau nữa. Vì những nguyên nhân này, ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V có 02 con chung là cháu Lê Thị Thiên N1, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2004 và cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 01-02-2008.

Đối với cháu Lê Thị Thiên N1 nay đã thành niên, sống tự lập ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Riêng cháu Lê Hoàng H chưa thành niên khi ly hôn chúng tôi thống nhất, thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Về

cấp dưỡng nuôi con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V có 02 con chung là cháu Lê Thị Thiên N1, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2004 và cháu Lê Hoàng H, sinh ngày 01-02-2008.

Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V thống nhất, thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Hoàng H là giao cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lê Hoàng H cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Cháu Lê Thị Thiên N1 nay đã thành niên, sống tự lập ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001334 ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- UBND phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Giấy CNKH số 122; quyển số 01, ngày 05-12-2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phan Công Tồn**